

Số: 15/2022/QĐST - HNGĐ

Kon Rẫy, ngày 11 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST – HNGĐ ngày 12/10/2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn X, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Y U, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/11/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T và chị Y U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Anh Nguyễn Văn T và chị Y U thoả thuận - Thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

Anh Nguyễn Văn T và chị Y U thoả thuận: Chị Y U trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 04 con chung là A Bình Nguyên, sinh ngày 13/8/2005, Y Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/3/2009, A Trương Bảo H, sinh ngày 23/01/2016 và Y Trương Ngọc L, sinh ngày 21/4/2018.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Y U xác nhận không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Y U xác nhận không có nợ chung.

- *Về án phí*:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T và chị Y U mỗi người nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh T nhận nộp thay cho chị U, tổng cộng anh T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0003816 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy. Hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA -TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Đăk Tờ Re;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan